

Bản án số: 199/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp CQ, xã TB, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Bà Lý Thị H (Lý Thị Lệ H), sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CQ, xã TB, huyện GR, tỉnh KG **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị P trình bày: Vào ngày 01/11/2022, chị Huỳnh Thị P có tham gia hội do bà Lý Thị H làm chủ. Hội 200.000/tuần và khai vào lúc 10 giờ, thứ năm hàng tuần, tại nhà bà H. Hội gồm có 46 hội viên, trong đó chị P tham gia 03 phần. Quá trình tham gia hội đến lần thứ 23 chị P lĩnh hội và còn lại 02 phần hội sống, chị đã góp đến lần thứ 25, thì hai bên tranh chấp việc ăn hội nên chị P ngừng góp hội và cũng không góp phần hội chết đã hót cho bà H. Sau khi ngưng góp hội chị có gặp bà H thỏa thuận cần trừ số tiền hội sống đã góp vào phần hội chết số còn lại đề nghị bà H trả lại, nhưng bà H không đồng ý nên hai bên phát

sinh tranh chấp. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả lại số tiền của hai phần hội sống chị đã góp chị được hưởng là 10.000.000 đồng. Trong khi chị còn nợ bà H 20 lần hội chết chưa góp là 4.000.000 đồng, chị đồng ý căn trừ vào số tiền nợ hội chết bà H phải trả lại cho chị là 6.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

- *Bị đơn bà Lý Thị H trình bày:* Bà H xác định lời trình bày của chị P thời gian mở hội, số tiền hội, hội viên tham gia và số chân hội chị P tham gia là đúng. Bà H thống nhất chị P góp hai phần hội còn sống đến lần thứ 25 thì ngưng bà là người tiếp tục góp phần hội này cho đến khi mãn hội và cũng là người lãnh hai phần hội. Tuy nhiên, chị P còn nợ 21 lần hội chết chưa góp bà và bà là người ra tiền đóng góp cho chị P tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Tổng số tiền chị P đã đóng của hai phần hội sống là 6.710.000 đồng, căn trừ số tiền hội chết còn lại bà sẽ trả lại cho chị P, bà không đồng ý theo yêu cầu của chị P.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả lại số tiền hội cho nguyên là 3.000.000 đồng. Ngoài ra không đồng ý trả thêm số tiền nào thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết chưa đảm bảo về thời hạn xét xử theo quy định tại của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị P khởi kiện yêu cầu bà Lý Lệ H trả số tiền hội còn nợ là 6.000.000 đồng. Bà H cư trú tại ấp CQ, xã TB, huyện GR, tỉnh KG. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng hợp đồng góp hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị P yêu cầu bà Lý Thị H phải trả lại số tiền hụi chị đã góp cho hai phần hụi còn sống với tổng số tiền 6.000.000 đồng, sau khi trừ số tiền hụi chết chị chưa góp cho bà H. Tại phiên tòa chị P và bà H thống nhất được với nhau là chị P đã góp được 25 lần hụi còn sống thì ngưng và thống nhất chị P chưa góp hụi chết là 21 lần với số tiền là 4.200.000 đồng. Hai bên không thống nhất số tiền hụi chết chị P chưa góp và hai bên không thống nhất với nhau về việc giao trả lại số tiền hụi chị P đã đóng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị P yêu cầu bà H phải trả lại số tiền hụi chị được hưởng 25 lần của 02 phần hụi còn sống là có căn cứ. Bởi trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà H xác định sau khi chị P ngưng góp hụi bà H là người tiếp tục góp hai phần hụi còn sống cũng như phần hụi chết của P cho đến khi mãn hụi, nên số tiền chị P đã góp đến thứ 25 của hai phần hụi sống, bà H đã nhận. Hơn nữa, khi tham gia mở hụi giữa bà H cũng như các hụi viên không có thỏa thuận với nhau việc hụi viên ngưng góp hụi thì bị mất số tiền hụi đã góp trước. Từ đó xác định số tiền chị P đã góp của 25 lần, bà H là người thụ hưởng nên bà H có trách nhiệm trả lại phần hụi mà chị P đã nộp là phù hợp với quy định. Trong quá trình tố tụng bà H không có phản tố yêu cầu chị P phải trả số tiền này, nhưng chị P tự nguyện trả cho bà H số tiền này và đề nghị trừ số tiền hụi chị được hưởng là 25 lần x 200.000 đồng x 2 chân = 10.000.000 đồng, còn lại là 5.800.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận khấu trừ và buộc bà H phải trả lại cho chị P số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí từ 6.000.000 đồng trở xuống là 300.000 đồng. Nhưng do bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận nên bà H không phải nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Lưu.

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên